

Bản án số: 139/2022/HS-ST

Ngày 24-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2022/TLST-HS ngày 11/7/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 11/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HS ngày 28/7/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng N - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1987 tại: Quảng Ninh; ĐKHKT: Khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đăng A và con bà: Nguyễn Thị H; vợ: Vũ Kim H1, có 03 con: Con lớn sinh 2014, con nhỏ sinh 2020; Theo danh chỉ bản số 000000089 lập ngày 23/01/2022 do Công an huyện Gia Lâm cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 31/01/2021, Công an tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Đăng N về hành vi mua bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép (QĐ số 829/QĐ-XPHC ngày 31/01/2021); bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 23/01/2022 chuyển tạm giam; Tiền án: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Vũ Kim H1 - Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990 tại: Quảng Ninh; ĐKHKT: Khu 4, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Vũ Văn C và con bà: Hoàng Thị P; chồng: Nguyễn Đăng N, có 03 con: Con lớn sinh 2014, con bé sinh 2020; Theo danh chỉ bản số 000000096 lập ngày 24/01/2022 do Công an huyện Gia Lâm cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 31/01/2021, Công an tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Vũ Kim H1 về hành vi mua bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép (QĐ số 828/QĐ-XPHC ngày 31/01/2021); Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 20/01/2022 hủy bỏ tạm giữ; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Ngọc D - Giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979 tại: Quảng Ninh; ĐKHKT: Khu T, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Phạm Quang H2 và con bà: Đỗ Thị V; chồng: Vũ Thanh H3, có 03 con: Con lớn sinh 2003, con bé sinh 2015; Theo danh chỉ bản số 0000000100 lập ngày 23/01/2022 do Công an huyện Gia Lâm cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 31/01/2021, Công an tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Phạm Ngọc D về hành vi mua bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép (QĐ số 826/QĐ-XPHC ngày 31/01/2021); Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 23/01/2022 chuyển tạm giam, đến ngày 12/4/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn L - Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980 tại: Bắc Giang; ĐKHKT: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn V1 và con bà: Trần Thị T; vợ: Nguyễn Thị L1, có 01 con sinh 2005; Theo danh chỉ bản số 000000312 lập ngày 08/6/2022 do Công an huyện Gia Lâm cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 96/HSST, ngày 01/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn L 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp 12 tháng tù về tội: Vận chuyển trái phép công cụ hỗ trợ của bản án số 30/HSST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn buộc Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/01/2018; đến ngày 14/1/2020 thì Lâm chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần chuyên phát nhanh VS.

Địa chỉ: Đường P, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trịnh P1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. (Theo Giấy ủy quyền số 149/UQ-VSE/07/2022 ngày 15/7/2022). Bà H4 có mặt;

2. Ngân hàng thương mại cổ phần VN.

Địa chỉ: Đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Vũ G - Chức vụ: Chuyên viên XLN KHCN MB 01 - Trung tâm xử lý nợ Pháp lý. (Theo Văn bản ủy quyền số 938/2022/UQ-VPB ngày 25/7/2022). Ông G có mặt;

3. Anh Tô Xuân H5, sinh năm 1995 - Địa chỉ: Đường L, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. Anh H5 có mặt;

4. Anh Nguyễn Minh L2, sinh năm 1980 - Địa chỉ: Khu 5 H, thành phố H, Quảng Ninh. Anh L2 có mặt;

5. Anh Cao Xuân K, sinh năm 1977 - Địa chỉ: Tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Anh K vắng mặt;

6. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1982 - Địa chỉ: TDP T, thị trấn N, huyện T, Bắc Giang. Chị L1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 05 giờ ngày 14/01/2022, tại sảnh tòa S2.08, VOP, xã Đ, huyện G, Hà Nội, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an huyện Gia Lâm phối hợp với Phòng cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội và A05 - Bộ Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đăng N và Tô Xuân H5 đang có hành vi chuyển 13 thùng giấy bên trong có vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ gồm các loại dao, kiếm, bình xịt hơi cay, đèn pin chích điện, gậy ba khúc lên xe ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, BKS 51D-303.28 do Cao Xuân K điều khiển để mang đi bán cho khách.

Tang vật thu giữ: 250 bình xịt màu đen, vỏ ngoài có ghi chữ POLICE; 220 bình xịt màu đỏ vỏ ngoài có chữ PS 007; 20 bình xịt màu đen vỏ có chữ TAKE DOWN; 40 gậy dài 20cm, bọc cao su gồm 03 khúc; 40 đèn pin có gắn kim loại ở đầu; 11 thanh kiếm dài 01m có vỏ bao bên ngoài gồm nhiều màu sắc khác nhau; 01 thanh kiếm dài 70cm có vỏ bao bên ngoài; 02 thanh đao bằng kim loại dài 75cm có lưỡi sắc sáng màu; 01 thanh đao bằng kim loại dài 125cm, chuôi dài 70cm, hình trụ tròn, có lưỡi sắc; 01 thanh đao bằng kim loại dài 40cm, lưỡi

sắc sáng màu; 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của N; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, đã qua sử dụng của H5; 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, BKS 51D-303.28, màu vàng nâu, đã qua sử dụng của Cao Xuân K.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản đưa N và H5 cùng toàn bộ số tang vật trên về trụ sở cơ quan Công an để làm rõ. N, H5 khai đã cùng với Vũ Kim H1 (là vợ N) đóng gói toàn bộ số vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ trên để mang đi bán cho khách đã đặt mua từ trước. Nguồn gốc số tang vật thu giữ trên do vợ chồng N, H1 mua của Phạm Ngọc D và Nguyễn Văn L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Kim H1 và Phạm Ngọc D. Thu giữ của H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng. Thu giữ của D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, đã qua sử dụng.

Cùng ngày 14/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đăng N tại căn hộ 08.01 và căn hộ 22.15 thuộc tòa S2.08 VOP, xã Đ, huyện G, Hà Nội do vợ chồng H1, N cùng H5 thuê của anh Nguyễn Ngọc C1 - sinh 1969, ĐKKHKT: Tầng 5, Đ10, phường Đ, quận N, Hải Phòng và anh Tường Duy C2 - sinh 1982, ĐKKHKT: Số 94 P, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Thu giữ tại căn hộ 22.15 tòa S2.08 gồm:

- Tại phòng thứ nhất thu giữ của H5: 07 chiếc dùi cui điện (dài khoảng từ 16-20cm); 17 bình xịt cay; 08 chiếc dao găm (dài từ 26-32cm); 41 chiếc đao (dài từ 44-213cm); 45 chiếc Kiếm (dài từ 75-122cm); 03 chiếc súng bắn điện.

- Tại phòng thứ 2, 3, 4 thu giữ của H1 và N: 482 chiếc Dao (dài từ 50-94cm); 962 chiếc Kiếm (dài từ 43-100cm); 106 chiếc Dao găm (dài từ 25-30cm); 50 chiếc Mã tấu dài 44cm; 195 chiếc dùi cui điện (dài từ 35-45cm); 237 chiếc bình xịt (dài từ 8-15cm); 14 chiếc dùi cui 3 khúc (dài 54cm); 134 chiếc gậy 3 khúc.

Khám xét tại Phòng 08.01 tòa S2.08 VOP, thu giữ của H1 số tiền 60.000.000 đồng và 10 quyển sổ (có nội dung không liên quan đến việc mua bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ).

Ngày 15/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm ra lệnh khám xét chỗ ở của Tô Xuân H5 tại địa chỉ: Đường L, phường N, quận L, thành phố Hà Nội thu giữ: 02 bình xịt dài 15cm; 01 khóa số 8; 02 côn nhị khúc dài 80cm; 02 dao; 01 vật hình dạng giống khẩu súng AK bằng nhựa; 01 gậy kim loại có chuôi bọc cao su, dài lúc kéo hết khoảng 60cm, chiều dài lúc thu gọn khoảng 20cm; 02 đoạn kim loại hình trụ tròn đường kính 02cm, có rãnh xoắn,

bên trong có lưỡi dao khoảng 06cm; 01 dấu mang tên Tô Xuân H5, có số điện thoại 0947484643; 01 tờ giấy ép nhựa ghi Nguyễn N, số điện thoại 0902128900; 01 sổ màu xanh kích thước 12 x 8cm.

Ngày 16/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét chỗ ở của Phạm Ngọc D tại: Số 30 P, khu T, phường H, thành phố M, Quảng Ninh thu giữ: 06 đèn pin chích điện có ghi ký hiệu 1101; 40 đèn pin chích điện có ghi ký hiệu HD 106; 02 gậy ba khúc; 02 dùi cui cao su.

Ngày 15/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L tại: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, Bắc Giang thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX3 màu trắng BKS 98A-4135, trong xe có 20 dùi cui điện màu đen dài khoảng 20cm; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng;

Khám xét chỗ ở của L ở Xã T, huyện V, Lạng Sơn thu giữ: 02 chìa khóa ô tô chích điện (dùi cui điện dạng chìa khóa).

Theo Kết luận giám định số 496/C09-P3 ngày 24/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thì các mẫu vật thu giữ, niêm phong khi bắt quả tang tại trước sảnh tòa nhà S2.08 VOP: 12 thanh kiếm và 04 dao gửi giám định thuộc vũ khí thô sơ; 220 bình xịt ký hiệu “PS007”, 250 bình xịt ký hiệu “Police”; 20 bình xịt ký hiệu “Take Down”; 40 dùi cui điện dạng đèn pin ký hiệu “T10” và 40 gậy ba khúc gửi giám định thuộc công cụ hỗ trợ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 92 ngày 19/01/2022 đối với các mẫu vật thu giữ, niêm phong tại phòng thứ 1 căn hộ 22.15 tòa S2.08 VOP.

Theo Kết luận giám định số 500/C09-P3 ngày 24/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an: Các mẫu có ký hiệu từ A4 đến A17 gồm: Dao găm, dao, kiếm gửi giám định thuộc vũ khí thô sơ; mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3 gồm: Dùi cui điện, súng bắn điện, bình xịt cay gửi giám định thuộc công cụ hỗ trợ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 88 ngày 19/01/2022 đối với các mẫu vật thu giữ tại phòng thứ 2, 3, 4 của căn hộ 22.15 tòa S2.08 VOP.

Theo Kết luận giám định số 495/C09-P3 ngày 24/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Các mẫu được niêm phong ký hiệu từ M1 đến M33 gồm: Dao, kiếm, dao găm, mã tấu gửi giám định thuộc vũ khí thô sơ; các mẫu được niêm phong ký hiệu C1 đến C9 gồm: Dùi cui điện, dùi cui 3 khúc, gậy 3 khúc, bình xịt gửi giám định thuộc công cụ hỗ trợ.

Theo Kết luận giám định số 499/C09-P3 ngày 24/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, các đồ vật thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của Tô Xuân H5: 01

khẩu súng nhựa dài 75cm là đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải là vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ; 02 chiếc dao dài 29cm và 43,5cm thuộc vũ khí thô sơ; 03 chiếc côn, mỗi khúc dài 43,5cm; 01 dùi cui kim loại ba khúc dài 65cm; 01 khóa số tám, 02 bình xịt hơi cay dài 15cm đều thuộc công cụ hỗ trợ.

Theo Kết luận giám định số 497/C09-P3 ngày 24/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, các đồ vật thu giữ tại nhà của Phạm Ngọc D gồm: 06 dùi cui điện có ký hiệu “1101”; 40 dùi cui điện có ký hiệu “HD 106” là dùi cui điện thuộc công cụ hỗ trợ; 02 gậy ba khúc kim loại và 02 dùi cui cao su là dùi cui kim loại và dùi cui cao su, thuộc công cụ hỗ trợ.

Theo Kết luận giám định số 498/C09-P3 ngày 24/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thì các đồ vật thu giữ khi khám xét tại nhà của Nguyễn Văn L: 20 dùi cui điện trên thân có ký hiệu “928 TYPE”, 02 dùi cui điện dạng chìa khóa, trên thân có chữ ”BMW” dài 08cm gửi giám định là dùi cui điện, thuộc công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 01/2021, vợ chồng Nguyễn Đăng N và Vũ Kim H1 cùng Tô Xuân H5 bàn nhau mua các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ để bán kiếm lời. N, H1 và H5 đã thuê căn hộ 22.15 tòa S2.08 VOP của anh Tường Duy C2 để làm kho cất giữ các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ. Đến tháng 01/2022, các đối tượng thuê căn hộ 08.01 tòa S2.08 VOP, xã Đ, huyện G của anh Nguyễn Ngọc C1 để vợ chồng H1, N và H5 ở tại đó. Để thực hiện được mục đích của mình, H1, N biết L và D bán các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ qua mạng xã hội nên đã mua. Quá trình mua bán, L và D đóng hàng vận chuyển bằng xe khách đến địa chỉ của H1 ở tòa S2.08, VOP, xã Đ, huyện G, Hà Nội. Sau đó, H1 thanh toán và chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng B số 44010000438121 của H1 đến tài khoản ngân hàng V số 105000496938 của L và chuyển tiền cho D vào tài khoản ngân hàng C số 0551000249535 mang tên Hoàng Văn B. Sau khi mua được các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, N dùng điện thoại Iphone 13 Promax để đăng bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ cho người khác thông qua mạng xã hội facebook, zalo, kênh Youtube. Khách mua hàng sẽ gọi điện liên hệ với N đặt mua các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ và thanh toán chuyển tiền vào tài khoản số 3203333333 Ngân hàng TMCP S của N hoặc tài khoản số 0141000853394 Ngân hàng C của H1 rồi N chuyển hàng cho khách đặt mua thông qua Nguyễn Minh L2 là nhân viên văn phòng công ty vận tải VS. Quá trình vận chuyển, H1, N, L2 thống nhất khi H1, N có hàng sẽ đóng gói lại, L2 sẽ nhờ lái xe của công ty là Cao Xuân K đến chỗ ở của H1, N ở tòa S2.08, VOP, xã Đ, huyện G, Hà Nội lấy hàng rồi chở hàng đến văn phòng nơi L2 làm việc để tạo mã, vận đơn. Sau khi tạo mã, vận đơn xong, K tiếp tục chở các thùng hàng đó về kho của công ty vận tải VS tại huyện Đ, Hà Nội để chuyển cho khách theo địa chỉ của khách mà N, H1, H5 đã ghi trên các thùng hàng. Theo giá cước vận chuyển của Công ty vận tải VS,

hàng có trọng lượng trên 10 kg, giá cước vận chuyển là 13.000 đồng/kg còn hàng có trọng lượng dưới 10 kg với giá cước vận chuyển là 150.000 đồng/01 kiện hàng. Mặc dù, L2 và K đều biết các thùng hàng mà H1, N gửi vận chuyển cho khách là vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ nhưng L2 và K vẫn nhận vận chuyển cho H1, N. L2 thống nhất với H1 và N giá cước vận chuyển nếu trọng lượng hàng dưới 10kg thì giá là 200.000 đồng/01 kiện hàng (L2 hưởng chênh lệch 50.000 đồng/01 kiện hàng) còn trọng lượng hàng trên 10kg thì giá 20.000 đồng/kg (L2 hưởng chênh lệch 7000 đồng/kg hàng). Mỗi chuyến hàng, L2 cho K 100.000 đồng tiền công chở. Tô Xuân H5 cũng mua lại vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ của N rồi cất giữ ở căn hộ căn hộ 22.15, tòa S2.08, VOP và mua qua mạng xã hội của những người không rõ nhân thân các vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ sau đó cất giữ tại chỗ ở của Tô Xuân H5 với mục đích để bán lại cho người khác kiếm lợi. Khoảng 15 giờ ngày 13/01/2022, sau khi bán hàng trực tiếp qua mạng các loại dao, kiếm, bình xịt hơi cay, đèn pin chích điện, gậy ba khúc qua mạng xã hội facebook thì N, H1 và H5 cùng nhau sang căn hộ 22.15 tòa S2.08, VOP đóng gói các loại dao, kiếm, bình xịt hơi cay, đèn pin chích điện, gậy ba khúc cho vào 13 thùng giấy để ngày hôm sau sẽ gửi cho khách mua hàng. Khoảng 5 giờ ngày 14/01/2022, khi N và H5 đang vận chuyển 13 thùng giấy đựng các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ từ phòng 22.15 tòa S2.08 xuống sảnh chuyển lên xe ô tô do anh Cao Xuân K điều khiển thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang đưa về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng tháng 12/2021, N cùng H1 mua của Nguyễn Văn L các công cụ hỗ trợ, cụ thể như sau:

- Ngày 03/12/2021, L bán cho H1 150 móc khóa có gắn chích điện, dài khoảng 08-10cm, với giá 86.000 đồng/1 chiếc với tổng số tiền 12.900.000 đồng. H1 đã chuyển đủ cho L số tiền trên.

- Ngày 31/12/2021, L bán cho H1 80 bình xịt hơi cay nhãn hiệu Nato với giá 32.000 đồng/1 bình; 30 đèn pin có gắn chích điện dài khoảng 20cm loại 1108 với giá 125.000 đồng/1 chiếc. H1 đã chuyển cho L tổng số tiền 6.310.000 đồng qua tài khoản ngân hàng;

- Ngày 11/01/2022, L bán cho H1 50 móc khóa gắn chích điện, dài 8-10cm với giá 86.000 đồng/1 chiếc. H1 đã thanh toán số tiền 4.450.000 đồng qua tài khoản ngân hàng cho L, trong đó số tiền 4.300.000 đồng là tiền mua móc khóa chích điện, 150.000 đồng là tiền vận chuyển.

Ngoài ra, còn có các lần khác, L bán công cụ hỗ trợ cho H1 nhưng H1 và L không nhớ thời gian và số lượng hàng bán.

Khoảng tháng 5/2021, D bán cho H1 20 bình xịt hơi cay với giá khoảng 140.000 đồng/1 bình và 20 dùi cui điện (có gắn đèn pin) mã 1101 với giá

khoảng 90.000 đồng/chiếc. H1 đã chuyển cho D tổng số tiền 4.600.000 đồng qua tài khoản ngân hàng.

L và D khai nhận mua các loại công cụ hỗ trợ nêu trên của một người không rõ nhân thân về để bán cho H1, số còn lại cơ quan Công an thu giữ được khi khám xét do chưa có người mua nên D, L chưa bán được. Quá trình điều tra, D không thừa nhận đã bán cho H1 vũ khí thô sơ là Dao, Kiếm như H1 khai, D chỉ bán cho H1 công cụ hỗ trợ gồm: Bình xịt hơi cay và dùi cui điện. D bán cho H1 nhiều lần, không nhớ số lượng cụ thể. Ngoài lời khai của vợ chồng H1, N, không có tài liệu nào khác do vậy không có đủ căn cứ xác định D bán cho H1 vũ khí thô sơ như H1 khai và không có đủ căn cứ xác định D bán công cụ hỗ trợ cho H1 nhiều lần.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKSGL ngày 08/7/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng N, Vũ Kim H1, Phạm Ngọc D và Nguyễn Văn L về tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ” theo quy định tại khoản 1 Điều 306 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đăng N, Vũ Kim H1, Phạm Ngọc D và Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 306 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 306; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với các bị cáo N, H1, L); Điều 38 (đối với các bị cáo N và L); khoản 2 Điều 51 và Điều 65 (đối với các bị cáo H1, D) của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo N mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022;

+ Bị cáo L mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

+ Bị cáo H1 mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”. Thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo D mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”. Thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Đăng N 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo N 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu đen đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của anh Tô Xuân H5 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám đã qua sử dụng và trả lại cho anh H5 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Vũ Kim H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo H1 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Công ty cổ phần chuyển phát nhanh VS 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Isuzu, biển kiểm soát 51D-303.28;

+ Trả cho Ngân hàng TMCP V 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX3 màu trắng BKS 98A-4135;

+ Trả lại cho anh Tô Xuân H5 số tiền 50.000.000 đồng và tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của H1.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của anh Nguyễn Minh L2 01 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 11 thanh kiếm dài 1m có vỏ bao bên ngoài gồm nhiều màu sắc khác nhau; 01 thanh kiếm dài 70cm có vỏ bao bên ngoài; 02 thanh đao bằng kim loại, dài 75cm, có lưỡi sắc sáng màu; 01 thanh đao bằng kim loại dài 125cm, chuôi dài 70cm hình trụ tròn, lưỡi sắc; 01 thanh đao bằng kim loại, dài 40cm, lưỡi sắc sáng màu; 250 bình xịt màu đen, vỏ ngoài có ghi chữ POLICE; 220 bình xịt màu đỏ vỏ ngoài có chữ PS 007; 20 bình xịt màu đen vỏ có chữ TAKE DOWN; 40 gậy dài 20 cm, bọc cao su gồm 03 khúc; 40 đèn pin có gắn kim loại ở đầu; 10 quyển sổ (có nội dung không liên quan đến việc mua bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ);

+ Đồ vật thu giữ tại phòng 22.15, tòa S2.08:

Dùi cui điện	16,5cm	6	Chiếc
Dùi cui điện	20cm	1	Chiếc
Súng bắn điện	15,5cm	3	Chiếc
Bình xịt cay (PS07)		15	Chiếc
Bình xịt cay (Nato)		2	Chiếc
Dao găm	32cm	5	Chiếc
Dao (BMF)	54,5cm	2	Chiếc
Dao màu nâu	44,5cm	6	Chiếc
Dao màu đen	46cm	2	Chiếc
Dao găm	30cm	2	Chiếc
Dao găm màu trắng	26cm	1	Chiếc
Dao chuôi nâu	56cm	7	Chiếc
Dao chuôi nâu	69,5cm	7	Chiếc
Dao chuôi đen	68cm	10	Chiếc
Dao chuôi đen	58cm	2	Chiếc
Dao chuôi đen	55cm	2	Chiếc
Dao chuôi đen	45cm	1	Chiếc
Kiểm chuôi gỗ	69cm	5	Chiếc
Bên trong kiếm	75cm	6	Chiếc
Bên trong kiếm	100cm	31	Chiếc
Bên trong đao	213cm	1	Chiếc
Bên trong kiếm	94cm	1	Chiếc
Kiểm chuôi gỗ	97cm	1	Chiếc
Bên trong đao	86cm	1	Chiếc
Bên trong Kiếm	122cm	1	Chiếc
Đao	Dài 69cm, cán gỗ dài 17,5cm, lưỡi bằng kim loại 51,5cm	35	Chiếc
Kiểm (AK-47CCCP)	Dài 60cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, chuôi gỗ 15cm, lưỡi 45cm,	74	Chiếc
Kiểm (AK-47CCCP)	Dài 43cm, chuôi gỗ 11cm, lưỡi dài 32cm, sống tù	121	Chiếc
Đao găm	Dài 25,8cm, lưỡi sắc, sống tù, chuôi gỗ 11,5cm, lưỡi 14,3cm	95	Chiếc
Đao	Dài 86,5cm, 01 lưỡi sắc, chuôi dài 32,5cm, lưỡi	08	Chiếc

	54cm		
Dao găm (RAMBO)	Dài 30cm, 2 lưỡi sắc, đầu nhọn, lưỡi dài 18cm, chuôi bằng nhựa màu đen 12cm	11	Chiếc
Dao (XUNGU)	Dài 55cm, lưỡi 42cm, chuôi 11 cm, 01 lưỡi sắc, sống tù	10	Chiếc
Dao	Dài 54cm, lưỡi dài 42cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, chuôi bằng nhựa màu đen 12cm	53	Chiếc
Kiếm	Dài 100cm, lưỡi dài 73cm, chuôi 27cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn	46	Chiếc
Kiếm	Dài 72cm, lưỡi 50cm, chuôi 22cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn	30	Chiếc
Kiếm	Dài 45,5cm, lưỡi dài 31cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi dài 14,5cm	75	Chiếc
Kiếm	Dài 47,8cm, lưỡi dài 31,5, 01 lưỡi sắc nhọn, sống tù, chuôi bằng gỗ màu nâu dài 16,3cm	14	Chiếc
Kiếm	Dài 73cm, lưỡi dài 49cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi 24cm	76	Chiếc
Kiếm	Dài 77,5cm, lưỡi 53,5cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi bằng gỗ màu nâu 24cm	16	Chiếc
Kiếm	Dài 99cm, lưỡi 73cm, chuôi bằng gỗ màu nâu 26cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn	23	Chiếc
Kiếm	Dài 78cm, lưỡi 52cm, 01 lưỡi sắc nhọn, chuôi dài	80	Chiếc

	26cm		
Kiếm	Dài 99cm, lưỡi dài 72cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi dài 27cm	49	Chiếc
Kiếm (BATON SWORD)	Dài 49cm, lưỡi 34cm, 01 lưỡi sắc nhọn, chuôi dài 15cm, vỏ bằng kim loại màu đen 43cm,	123	Chiếc
Kiếm	Dài 68cm, 01 lưỡi sắc, lưỡi 51cm, chuôi dài 17cm,	57	Chiếc
Kiếm (COLD STEEL)	Dài 69cm, 01 lưỡi sắc nhọn, lưỡi dài 52cm, chuôi dài 17cm,	51	Hộp
Kiếm	Dài 63cm, lưỡi 50cm, 01 lưỡi sắc, đầu nhọn, chuôi 13cm	77	Chiếc
Mã tấu (COLD STEEL Conqueror)	Dài 44cm, lưỡi kim loại màu trắng 31,5cm, chuôi màu đen 12,5cm, 01 lưỡi sắc	16	Chiếc
Mã tấu (COLD STEEL Conqueror)	Dài 44cm, lưỡi kim loại màu đen 31,5cm, chuôi màu đen 12,5cm, 01 lưỡi sắc	34	Chiếc
Đao (ZOMBIE KILLER)	Dài 60cm, lưỡi 45cm, 01 lưỡi sắc, chuôi dài 15cm	12	Chiếc
Đao	Dài 69cm, lưỡi 51cm, 01 lưỡi sắc, chuôi dài 18cm	43	Chiếc
Đao (OX HEAD)	Dài 50cm, lưỡi x 37cm, 01 lưỡi sắc, chuôi 13cm	31	Chiếc
Kiếm	Dài 66,5cm, lưỡi x50cm, 01 lưỡi sắc, chuôi bằng gỗ màu nâu đỏ dài 16,5cm	42	Chiếc
Đao	Dài 56cm, lưỡi 41cm, 01 lưỡi sắc đầu nhọn, chuôi bằng gỗ màu nâu đỏ 15cm,	16	Chiếc
Đao	Dài 57,5cm, lưỡi 44,5cm,	141	Chiếc

	01 lưỡi sắc, chuôi màu đen, dài 13cm		
Đao	Dài 63cm, lưỡi 47cm, 01 lưỡi sắc, chuôi cuốn dây dù màu xanh 13cm,	119	Chiếc
Kiểm (B.M.F BIG MUTHER)	Dài 54cm, lưỡi dài 40cm, 01 lưỡi sắc, chuôi 14cm, vỏ bằng kim loại màu đen 41,5cm	08	Chiếc
Đao	Dài 94,5cm, 01 lưỡi sắc dài 55cm, chuôi màu đen 39,5cm	03	Chiếc
Đao	Dài 81cm, 01 lưỡi sắc dài 56,5cm, chuôi dài 24,5cm	11	Chiếc
Dùi cui điện (928 TYPE)		140	Chiếc
Dùi cui 3 khúc (TW 09)	Dài 54cm, kéo dài 3 khúc	14	Chiếc
Dùi cui (HY – X10)	Dài 42cm	16	Chiếc
Dùi cui	Dài 35cm	12	Chiếc
Gậy 3 khúc	Dài 65cm	134	Chiếc
Dùi cui kim loại	Dài 45,5cm	27	Chiếc
Bình xịt (PS007)	Dài 15cm	69	Chiếc
Bình xịt mi ni	Dài 8cm	100	Chiếc
Bình xịt (TAKE DOWN)		68	Chiếc

+ Đồ vật thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tô Xuân H5: 02 bình xịt dài 15cm; 01 khóa số 8; 02 côn nhị khúc dài 80cm; 02 dao; 01 vật hình dạng giống khẩu súng AK bằng nhựa; 01 gậy kim loại có chuôi bọc cao su, dài lúc kéo hết khoảng 60cm, chiều dài lúc thu gọn khoảng 20cm; 02 đoạn kim loại hình trụ tròn đường kính 02cm, có rãnh xoắn, bên trong có lưỡi dao khoảng 06cm; 01 dấu mang tên Tô Xuân H5, có số điện thoại 0947484643; 01 tờ giấy ép nhựa ghi Nguyễn N, số điện thoại 0902128900; 01 sổ màu xanh kích thước 12 x 8cm.

+ Đồ vật thu giữ khi khám xét tại nhà bị cáo Phạm Ngọc D: 06 dùi cui điện (có gắn đèn pin) mã 1101; 40 dùi cui điện (có gắn đèn pin mã HD106); 02 gậy ba khúc; 02 dùi cui cao su.

+ Đồ vật thu giữ khi khám xét tại nhà và trên xe ô tô của bị cáo Nguyễn Văn L: 20 dùi cui điện màu đen dài khoảng 20cm; 02 chìa khóa ô tô chích điện (dùi cui điện dạng chìa khóa).

- Buộc phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước:
- + Bị cáo Nguyễn Văn L phải truy nộp số tiền 23.660.000 đồng;
- + Bị cáo Phạm Ngọc D phải truy nộp số tiền 4.600.000 đồng;
- + Bị cáo Vũ Kim H1 phải truy nộp số tiền 2.400.000 đồng;
- + Anh Nguyễn Minh L2 phải truy nộp số tiền 14.110.000 đồng;
- + Anh Tô Xuân H5 phải truy nộp số tiền 2.000.000 đồng;
- + Anh Cao Xuân K phải truy nộp số tiền 600.000 đồng.

Nói lời sau cùng, các bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin được mở lượng khoan hồng cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Gia Lâm là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến 14/01/2022, tại khu đô thị VOP, xã Đ, huyện G, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Đăng N và Vũ Kim H1 đã có hành vi mua bán trái phép với số lượng là 1.710 các loại vũ khí thô sơ (trong đó: 50 chiếc mã tấu, 114 chiếc Dao găm, 1.019 chiếc Kiếm, 527 chiếc Dao) và 1.174 công cụ hỗ trợ (trong đó: 744 bình xịt, 188 gậy 3 khúc, 242 dùi cui điện). Bị cáo Phạm Ngọc D có hành vi mua bán trái phép 40 công cụ hỗ trợ (20 bình xịt hơi cay và 20 dùi cui điện) cho các bị cáo H1 và N. Bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi mua bán trái phép 310 công cụ hỗ trợ cho các bị cáo N và H1. Ngoài ra, bị cáo Phạm Ngọc D còn cất giữ số lượng 50 công cụ hỗ trợ (gồm: 06 dùi cui điện có ký hiệu “1101”, 40 dùi cui điện

có ký hiệu “HD 106”, 02 dùi cui kim loại và 02 dùi cui cao su); bị cáo Nguyễn Văn L cất giữ số lượng 22 công cụ hỗ trợ là dùi cui điện với mục đích để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an thu giữ.

[3]. Do các bị cáo Nguyễn Đăng N, Vũ Kim H1, Phạm Ngọc D đều đã bị Công an tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo về hành vi mua bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép ngày 31/01/2021 chưa được xóa và bị cáo Nguyễn Văn L có một tiền án về tội: Vận chuyển trái phép công cụ hỗ trợ bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù chưa được xóa án tích nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Đăng N, Vũ Kim H1, Phạm Ngọc D và Nguyễn Văn L đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 306 của Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều có vai trò là những kẻ thực hành.

[4]. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân các bị cáo Nguyễn Đăng N, Vũ Kim H1, Phạm Ngọc D đều đã bị Công an tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo về hành vi mua bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép ngày 31/01/2021 chưa được xóa nhưng Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết định tội đối với các bị cáo.

Nhân thân của bị cáo L có 01 tiền án: Tại bản án số 96/HSST, ngày 01/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn L 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp 12 tháng tù về tội: Vận chuyển trái phép công cụ hỗ trợ của bản án số 30/HSST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn buộc Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2018; đến ngày 14/1/2020 thì bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù. Tiền án này của bị cáo chưa được xóa nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nhưng Hội đồng xét xử xác định là tình tiết định tội đối với bị cáo nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo N, H1, L thực hiện nhiều hành vi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo N, D, H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H1 có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi 03 con nhỏ trong đó có 02 con bị bệnh tim bẩm sinh; bị cáo D đang bị ung thư tuyến giáp và bản thân bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh quốc phòng tại địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đăng N và Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

Đối với bị cáo Vũ Kim H1 và Phạm Ngọc D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo H1 có chồng trong cùng vụ án này và đang phải nuôi ba con nhỏ trong đó có hai con đang bị bệnh tim bẩm sinh. Bị cáo D đang bị ung thư tuyến giáp và có vai trò thấp nhất trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho các bị cáo H1, D và chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo H1 ở mức án cao hơn mức án của bị cáo D là có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung:

[9]. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[10]. Thu giữ:

+ Của bị cáo Nguyễn Đăng N 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax đã qua sử dụng, bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo N;

+ Của anh Tô Xuân H5 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám đã qua sử dụng liên quan đến tội phạm nên cần cho tịch thu sung công

quỹ Nhà nước; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho anh H5;

+ Cửa bị cáo Vũ Kim H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng, bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo H1;

+ Cửa bị cáo Phạm Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo D;

+ Cửa Công ty cổ phần chuyển phát nhanh VS 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Isuzu, biển kiểm soát 51D-303.28, số khung RLENPR85KH7200540, số máy RT56744JJ1, đứng tên đăng ký xe là Công ty cổ phần chuyển phát nhanh VS, chi nhánh Hà Nội dùng vào việc vận chuyển hàng hóa chuyển phát nhanh của công ty. Việc K sử dụng xe ô tô tải trên để vận chuyển các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ thì Công ty không biết. Công ty có đơn xin lại chiếc xe ô tô trên là có căn cứ nên trả lại chiếc xe ô tô trên cho Công ty.

+ Cửa bị cáo Nguyễn Văn L 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX3 màu trắng BKS 98A-4135 là của vợ chồng Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị L1 đang thế chấp tại ngân hàng V - Chi nhánh L, bị cáo L dùng để chở trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu trả lại cho Ngân hàng chiếc xe trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng do khách hàng thế chấp vi phạm pháp luật, vi phạm hợp đồng thế chấp. Vợ chồng bị cáo L nhất trí bàn giao xe cho Ngân hàng để thanh toán nợ cho Ngân hàng nên trả lại cho Ngân hàng chiếc xe trên là có căn cứ.

+ Cửa bị cáo Vũ Kim H1 số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H1 và anh H5 khai nhận số tiền trên là H1 vay của anh Tô Xuân H5 để chữa bệnh cho con, không liên quan đến tội phạm và thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án trả lại cho anh H5 số tiền trên. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra, anh H5 khai nhận trong số tiền trên có 10.000.000 đồng là tiền anh H5 trả cho H1 tiền mua bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ nên Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ trả lại cho anh H5 số tiền 50.000.000 đồng và tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

+ Cửa bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng, bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo L.

+ Cửa anh Nguyễn Minh L2 01 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng, có sim liên lạc đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, anh L2 khai nhận không dùng điện thoại trên để liên lạc với N và H1 mà chỉ dùng máy của công ty để liên lạc nên

không liên quan đến tội phạm. Song tại cơ quan điều tra, anh L2 khai nhận quá trình giao dịch với H1 có dùng điện thoại trên để liên hệ. Lời khai của anh L2 tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của H1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại trên của anh L2 là có căn cứ.

[11]. Thu giữ các công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm và liên quan đến tội phạm cần cho tịch thu tiêu hủy gồm:

- 11 thanh kiếm dài 1m có vỏ bao bên ngoài gồm nhiều màu sắc khác nhau; 01 thanh kiếm dài 70cm có vỏ bao bên ngoài; 02 thanh đao bằng kim loại, dài 75cm, có lưỡi sắc sáng màu; 01 thanh đao bằng kim loại dài 125cm, chuôi dài 70cm hình trụ tròn, lưỡi sắc; 01 thanh đao bằng kim loại, dài 40cm, lưỡi sắc sáng màu; 250 bình xịt màu đen, vỏ ngoài có ghi chữ POLICE; 220 bình xịt màu đỏ vỏ ngoài có chữ PS 007; 20 bình xịt màu đen vỏ có chữ TAKE DOWN; 40 gậy dài 20 cm, bọc cao su gồm 03 khúc; 40 đèn pin có gắn kim loại ở đầu; 10 quyển sổ (có nội dung không liên quan đến việc mua bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ);

- Đồ vật, tài sản thu giữ tại phòng 22.15, tòa S2.08:

Dùi cui điện	16,5cm	6	Chiếc
Dùi cui điện	20cm	1	Chiếc
Súng bắn điện	15,5cm	3	Chiếc
Bình xịt cay (PS07)		15	Chiếc
Bình xịt cay (Nato)		2	Chiếc
Dao găm	32cm	5	Chiếc
Đao (BMF)	54,5cm	2	Chiếc
Đao màu nâu	44,5cm	6	Chiếc
Đao màu đen	46cm	2	Chiếc
Dao găm	30cm	2	Chiếc
Dao găm màu trắng	26cm	1	Chiếc
Đao chuôi nâu	56cm	7	Chiếc
Đao chuôi nâu	69,5cm	7	Chiếc
Đao chuôi đen	68cm	10	Chiếc
Đao chuôi đen	58cm	2	Chiếc
Đao chuôi đen	55cm	2	Chiếc
Đao chuôi đen	45cm	1	Chiếc
Kiếm chuôi gỗ	69cm	5	Chiếc
Bên trong kiếm	75cm	6	Chiếc
Bên trong kiếm	100cm	31	Chiếc
Bên trong đao	213cm	1	Chiếc
Bên trong kiếm	94cm	1	Chiếc
Kiếm chuôi gỗ	97cm	1	Chiếc

Bên trong đao	86cm	1	Chiếc
Bên trong Kiếm	122cm	1	Chiếc
Đao	Dài 69cm, cán gỗ dài 17,5cm, lưỡi bằng kim loại 51,5cm	35	Chiếc
Kiếm (AK-47CCCP)	Dài 60cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, chuôi gỗ 15cm, lưỡi 45cm,	74	Chiếc
Kiếm (AK-47CCCP)	Dài 43cm, chuôi gỗ 11cm, lưỡi dài 32cm, sống tù	121	Chiếc
Đao găm	Dài 25,8cm, lưỡi sắc, sống tù, chuôi gỗ 11,5cm, lưỡi 14,3cm	95	Chiếc
Đao	Dài 86,5cm, 01 lưỡi sắc, chuôi dài 32,5cm, lưỡi 54cm	08	Chiếc
Đao găm (RAMBO)	Dài 30cm, 2 lưỡi sắc, đầu nhọn, lưỡi dài 18cm, chuôi bằng nhựa màu đen 12cm	11	Chiếc
Đao (XUNGU)	Dài 55cm, lưỡi 42cm, chuôi 11 cm, 01 lưỡi sắc, sống tù	10	Chiếc
Đao	Dài 54cm, lưỡi dài 42cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, chuôi bằng nhựa màu đen 12cm	53	Chiếc
Kiếm	Dài 100cm, lưỡi dài 73cm, chuôi 27cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn	46	Chiếc
Kiếm	Dài 72cm, lưỡi 50cm, chuôi 22cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn	30	Chiếc
Kiếm	Dài 45,5cm, lưỡi dài 31cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi dài 14,5cm	75	Chiếc
Kiếm	Dài 47,8cm, lưỡi dài 31,5, 01 lưỡi sắc nhọn, sống tù, chuôi bằng gỗ màu nâu dài 16,3cm	14	Chiếc

Kiếm	Dài 73cm, lưỡi dài 49cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi 24cm	76	Chiếc
Kiếm	Dài 77,5cm, lưỡi 53,5cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi bằng gỗ màu nâu 24cm	16	Chiếc
Kiếm	Dài 99cm, lưỡi 73cm, chuôi bằng gỗ màu nâu 26cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn	23	Chiếc
Kiếm	Dài 78cm, lưỡi 52cm, 01 lưỡi sắc nhọn, chuôi dài 26cm	80	Chiếc
Kiếm	Dài 99cm, lưỡi dài 72cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi dài 27cm	49	Chiếc
Kiếm (BATON SWORD)	Dài 49cm, lưỡi 34cm, 01 lưỡi sắc nhọn, chuôi dài 15cm, vỏ bằng kim loại màu đen 43cm,	123	Chiếc
Kiếm	Dài 68cm, 01 lưỡi sắc, lưỡi 51cm, chuôi dài 17cm,	57	Chiếc
Kiếm (COLD STEEL)	Dài 69cm, 01 lưỡi sắc nhọn, lưỡi dài 52cm, chuôi dài 17cm,	51	Hộp
Kiếm	Dài 63cm, lưỡi 50cm, 01 lưỡi sắc, đầu nhọn, chuôi 13cm	77	Chiếc
Mã tấu (COLD STEEL Conqueror)	Dài 44cm, lưỡi kim loại màu trắng 31,5cm, chuôi màu đen 12,5cm, 01 lưỡi sắc	16	Chiếc
Mã tấu (COLD STEEL Conqueror)	Dài 44cm, lưỡi kim loại màu đen 31,5cm, chuôi màu đen 12,5cm, 01 lưỡi sắc	34	Chiếc
Đao (ZOMBIE KILLER)	Dài 60cm, lưỡi 45cm, 01 lưỡi sắc, chuôi dài 15cm	12	Chiếc

Đao	Dài 69cm, lưỡi 51cm, 01 lưỡi sắc, chuôi dài 18cm	43	Chiếc
Đao (OX HEAD)	Dài 50cm, lưỡi x 37cm, 01 lưỡi sắc, chuôi 13cm	31	Chiếc
Kiểm	Dài 66,5cm, lưỡi x50cm, 01 lưỡi sắc, chuôi bằng gỗ màu nâu đỏ dài 16,5cm	42	Chiếc
Đao	Dài 56cm, lưỡi 41cm, 01 lưỡi sắc đầu nhọn, chuôi bằng gỗ màu nâu đỏ 15cm,	16	Chiếc
Đao	Dài 57,5cm, lưỡi 44,5cm, 01 lưỡi sắc, chuôi màu đen, dài 13cm	141	Chiếc
Đao	Dài 63cm, lưỡi 47cm, 01 lưỡi sắc, chuôi cuộn dây dù màu xanh 13cm,	119	Chiếc
Kiểm (B.M.F BIG MUTHER)	Dài 54cm, lưỡi dài 40cm, 01 lưỡi sắc, chuôi 14cm, vỏ bằng kim loại màu đen 41,5cm	08	Chiếc
Đao	Dài 94,5cm, 01 lưỡi sắc dài 55cm, chuôi màu đen 39,5cm	03	Chiếc
Đao	Dài 81cm, 01 lưỡi sắc dài 56,5cm, chuôi dài 24,5cm	11	Chiếc
Dùi cui điện (928 TYPE)		140	Chiếc
Dùi cui 3 khúc (TW 09)	Dài 54cm, kéo dài 3 khúc	14	Chiếc
Dùi cui (HY – X10)	Dài 42cm	16	Chiếc
Dùi cui	Dài 35cm	12	Chiếc
Gậy 3 khúc	Dài 65cm	134	Chiếc
Dùi cui kim loại	Dài 45,5cm	27	Chiếc
Bình xịt (PS007)	Dài 15cm	69	Chiếc
Bình xịt mi ni	Dài 8cm	100	Chiếc
Bình xịt (TAKE DOWN)		68	Chiếc

- Đồ vật, tài sản thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tô Xuân H5: 02 bình xịt dài 15cm; 01 khóa số 8; 02 côn nhị khúc dài 80cm; 02 dao; 01 vật hình dạng giống khẩu súng AK bằng nhựa; 01 gậy kim loại có chuôi bọc cao su, dài lúc

kéo hết khoảng 60cm, chiều dài lúc thu gọn khoảng 20cm; 02 đoạn kim loại hình trụ tròn đường kính 02cm, có rãnh xoắn, bên trong có lưỡi dao khoảng 06cm; 01 dấu mang tên Tô Xuân H5, có số điện thoại 0947484643; 01 tờ giấy ép nhựa ghi Nguyễn N, số điện thoại 0902128900; 01 sổ màu xanh kích thước 12 x 8cm.

- Đồ vật, tài sản thu giữ khi khám xét tại nhà bị cáo Phạm Ngọc D: 06 dùi cui điện (có gắn đèn pin) mã 1101; 40 dùi cui điện (có gắn đèn pin mã HD106); 02 gậy ba khúc; 02 dùi cui cao su.

- Đồ vật, tài sản thu giữ khi khám xét tại nhà và trên xe ô tô của bị cáo Nguyễn Văn L: 20 dùi cui điện màu đen dài khoảng 20cm; 02 chìa khóa ô tô chìa điện (dùi cui điện dạng chìa khóa).

- Về các vấn đề khác:

[12]. Bị cáo Nguyễn Văn L đã bán trái phép cho các bị cáo N, H1 các công cụ hỗ trợ và vũ khí thô sơ với tổng số tiền là 23.660.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[13]. Bị cáo Phạm Ngọc D đã bán trái phép vũ khí thô sơ cho các bị cáo N, H1 với tổng số tiền là 4.600.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[14]. Bị cáo Vũ Kim H1 đã nhận tiền bán trái phép cho Võ Đức Hi 03 chiếc Kiếm với số tiền là 2.400.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[15]. Đối với anh Nguyễn Minh L2 đã nhận tiền vận chuyển trái phép vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ cho N và H1 với tổng số tiền là 14.110.000 đồng; đây là tiền thu lời bất chính nên cần buộc anh L2 phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[16]. Đối với anh Tô Xuân H5 đã nhận tiền bán trái phép cho anh Đào Minh T1 01 chiếc Kiếm và 01 chiếc Dao với số tiền là 2.000.000 đồng nên cần buộc anh H5 phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[17]. Đối với anh Cao Xuân K là lái xe vận chuyển trái phép vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ cho N và H1 và được anh L2 cho số tiền 600.000 đồng; đây là tiền thu lời bất chính nên cần buộc anh K phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[18]. Đối với Tô Xuân H5 là người trực tiếp bán các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ; Cao Xuân K và Nguyễn Minh L2 có hành vi vận chuyển các loại vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ. Nhân thân của H5, K, L2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H5, K và L2. Ngày 12/7/2022, UBND huyện G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tô Xuân H5, Cao Xuân K và Nguyễn Minh L2 là có căn cứ.

[19]. Qua xác minh tài khoản ngân hàng Vi số 0551000249535 mang tên Hoang Van B, chủ tài khoản ngân hàng là Hoàng Văn B - sinh 1985, trú tại: Khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. B khai nhận có nhận tiền VNĐ để đổi sang tiền Trung Quốc hộ D. B không biết mục đích của D và không được D bàn bạc mua bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ nên Cơ quan điều tra không xử lý B là có căn cứ.

[20]. Đối với những người mua vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ của H1, N và H5, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau. Riêng đối với Võ Đức H9 – sinh 2005, trú tại: Khu 1, phường M, thành phố P, Ninh Thuận là người đã đặt mua của H1, N 03 chiếc Kiếm; Đào Minh T9 – sinh 1995, trú tại: Khu vực 4, thị trấn Đ, huyện Đ, Long An là người đặt mua 01 chiếc kiếm và 01 chiếc đao của H5. H9 và T9 đã chuyển tiền mua hàng nhưng H9 và T9 chưa nhận được hàng. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H9 và T9 là có căn cứ.

[21]. Đối với anh Nguyễn Ngọc C1 và anh Tường Duy C2 khi cho H1, N và H5 thuê căn hộ 08.01 và căn hộ 22.15, tòa S2.08, VOP không biết các đối tượng sử dụng nhà để giao dịch và làm kho cất giữ vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm không xem xét xử lý đối với anh C1 và anh C2 là có căn cứ.

[22]. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[23]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[24]. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 306; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng N 09 (*chín*) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 306; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (*chín*) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 306; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Kim H1 08 (*tám*) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”. Thời hạn thử thách là 16 tháng, tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Kim H1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 306; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Mua bán trái phép vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”. Thời hạn thử thách là 12 tháng, tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Ngọc D cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu những người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân

dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Đăng N 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo N 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu đen đã qua sử dụng;

5.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của anh Tô Xuân H5 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xám đã qua sử dụng và trả lại cho anh H5 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng;

5.3. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Vũ Kim H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo H1 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng;

5.4. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng;

5.5. Trả lại cho Công ty cổ phần chuyên phát nhanh VS 01 xe ô tô nhãn hiệu Isuzu, BKS: 51D-303.28, số khung RLENPR85KH7200540, số máy RT56744JJ1;

5.6. Trả cho Ngân hàng TMCP V 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX3 màu trắng, BKS: 98A-4135;

5.7. Trả lại cho anh Tô Xuân H5 số tiền 50.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Kim H1;

5.8. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Kim H1;

5.9. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng;

5.10. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của anh Nguyễn Minh L2 01 chiếc điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng.

5.11. Tịch thu tiêu hủy:

- 11 thanh kiếm dài 1m có vỏ bao bên ngoài gồm nhiều màu sắc khác nhau; 01 thanh kiếm dài 70cm có vỏ bao bên ngoài; 02 thanh đao bằng kim loại, dài 75cm,

có lưỡi sắc sáng màu; 01 thanh đao bằng kim loại dài 125cm, chuôi dài 70cm hình trụ tròn, lưỡi sắc; 01 thanh đao bằng kim loại, dài 40cm, lưỡi sắc sáng màu; 250 bình xịt màu đen, vỏ ngoài có ghi chữ POLICE; 220 bình xịt màu đỏ vỏ ngoài có chữ PS 007; 20 bình xịt màu đen vỏ có chữ TAKE DOWN; 40 gậy dài 20 cm, bọc cao su gồm 03 khúc; 40 đèn pin có gắn kim loại ở đầu; 10 quyển sổ (có nội dung không liên quan đến việc mua bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ);

- Đồ vật, tài sản thu giữ tại phòng 22.15, tòa S2.08:

Dùi cui điện	16,5cm	6	Chiếc
Dùi cui điện	20cm	1	Chiếc
Súng bắn điện	15,5cm	3	Chiếc
Bình xịt cay (PS07)		15	Chiếc
Bình xịt cay (Nato)		2	Chiếc
Dao găm	32cm	5	Chiếc
Đao (BMF)	54,5cm	2	Chiếc
Đao màu nâu	44,5cm	6	Chiếc
Đao màu đen	46cm	2	Chiếc
Dao găm	30cm	2	Chiếc
Dao găm màu trắng	26cm	1	Chiếc
Đao chuôi nâu	56cm	7	Chiếc
Đao chuôi nâu	69,5cm	7	Chiếc
Đao chuôi đen	68cm	10	Chiếc
Đao chuôi đen	58cm	2	Chiếc
Đao chuôi đen	55cm	2	Chiếc
Đao chuôi đen	45cm	1	Chiếc
Kiểm chuôi gỗ	69cm	5	Chiếc
Bên trong kiếm	75cm	6	Chiếc
Bên trong kiếm	100cm	31	Chiếc
Bên trong đao	213cm	1	Chiếc
Bên trong kiếm	94cm	1	Chiếc
Kiểm chuôi gỗ	97cm	1	Chiếc
Bên trong đao	86cm	1	Chiếc
Bên trong Kiếm	122cm	1	Chiếc
Đao	Dài 69cm, cán gỗ dài 17,5cm, lưỡi bằng kim loại 51,5cm	35	Chiếc
Kiểm (AK-47CCCP)	Dài 60cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, chuôi gỗ 15cm, lưỡi 45cm,	74	Chiếc
Kiểm (AK-47CCCP)	Dài 43cm, chuôi gỗ 11cm, lưỡi dài 32cm, sống tù	121	Chiếc

Đao găm	Dài 25,8cm, lưỡi sắc, sống tù, chuôi gỗ 11,5cm, lưỡi 14,3cm	95	Chiếc
Đao	Dài 86,5cm, 01 lưỡi sắc, chuôi dài 32,5cm, lưỡi 54cm	08	Chiếc
Đao găm (RAMBO)	Dài 30cm, 2 lưỡi sắc, đầu nhọn, lưỡi dài 18cm, chuôi bằng nhựa màu đen 12cm	11	Chiếc
Đao (XUNGU)	Dài 55cm, lưỡi 42cm, chuôi 11 cm, 01 lưỡi sắc, sống tù	10	Chiếc
Đao	Dài 54cm, lưỡi dài 42cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, chuôi bằng nhựa màu đen 12cm	53	Chiếc
Kiếm	Dài 100cm, lưỡi dài 73cm, chuôi 27cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn	46	Chiếc
Kiếm	Dài 72cm, lưỡi 50cm, chuôi 22cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn	30	Chiếc
Kiếm	Dài 45,5cm, lưỡi dài 31cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi dài 14,5cm	75	Chiếc
Kiếm	Dài 47,8cm, lưỡi dài 31,5, 01 lưỡi sắc nhọn, sống tù, chuôi bằng gỗ màu nâu dài 16,3cm	14	Chiếc
Kiếm	Dài 73cm, lưỡi dài 49cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi 24cm	76	Chiếc
Kiếm	Dài 77,5cm, lưỡi 53,5cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi bằng gỗ màu nâu 24cm	16	Chiếc
Kiếm	Dài 99cm, lưỡi 73cm, chuôi bằng gỗ màu nâu 26cm, 01 lưỡi sắc, sống tù,	23	Chiếc

	đầu nhọn		
Kiếm	Dài 78cm, lưỡi 52cm, 01 lưỡi sắc nhọn, chuôi dài 26cm	80	Chiếc
Kiếm	Dài 99cm, lưỡi dài 72cm, 01 lưỡi sắc, sống tù, đầu nhọn, chuôi dài 27cm	49	Chiếc
Kiếm (BATON SWORD)	Dài 49cm, lưỡi 34cm, 01 lưỡi sắc nhọn, chuôi dài 15cm, vỏ bằng kim loại màu đen 43cm,	123	Chiếc
Kiếm	Dài 68cm, 01 lưỡi sắc, lưỡi 51cm, chuôi dài 17cm,	57	Chiếc
Kiếm (COLD STEEL)	Dài 69cm, 01 lưỡi sắc nhọn, lưỡi dài 52cm, chuôi dài 17cm,	51	Hộp
Kiếm	Dài 63cm, lưỡi 50cm, 01 lưỡi sắc, đầu nhọn, chuôi 13cm	77	Chiếc
Mã tấu (COLD STEEL Conqueror)	Dài 44cm, lưỡi kim loại màu trắng 31,5cm, chuôi màu đen 12,5cm, 01 lưỡi sắc	16	Chiếc
Mã tấu (COLD STEEL Conqueror)	Dài 44cm, lưỡi kim loại màu đen 31,5cm, chuôi màu đen 12,5cm, 01 lưỡi sắc	34	Chiếc
Đao (ZOMBIE KILLER)	Dài 60cm, lưỡi 45cm, 01 lưỡi sắc, chuôi dài 15cm	12	Chiếc
Đao	Dài 69cm, lưỡi 51cm, 01 lưỡi sắc, chuôi dài 18cm	43	Chiếc
Đao (OX HEAD)	Dài 50cm, lưỡi x 37cm, 01 lưỡi sắc, chuôi 13cm	31	Chiếc
Kiếm	Dài 66,5cm, lưỡi x50cm, 01 lưỡi sắc, chuôi bằng gỗ màu nâu đỏ dài 16,5cm	42	Chiếc
Đao	Dài 56cm, lưỡi 41cm, 01 lưỡi sắc đầu nhọn, chuôi bằng gỗ màu nâu đỏ 15cm,	16	Chiếc

Đao	Dài 57,5cm, lưỡi 44,5cm, 01 lưỡi sắc, chuôi màu đen, dài 13cm	141	Chiếc
Đao	Dài 63cm, lưỡi 47cm, 01 lưỡi sắc, chuôi cuốn dây dù màu xanh 13cm,	119	Chiếc
Kiểm (B.M.F BIG MUTHER)	Dài 54cm, lưỡi dài 40cm, 01 lưỡi sắc, chuôi 14cm, vỏ bằng kim loại màu đen 41,5cm	08	Chiếc
Đao	Dài 94,5cm, 01 lưỡi sắc dài 55cm, chuôi màu đen 39,5cm	03	Chiếc
Đao	Dài 81cm, 01 lưỡi sắc dài 56,5cm, chuôi dài 24,5cm	11	Chiếc
Dùi cui điện (928 TYPE)		140	Chiếc
Dùi cui 3 khúc (TW 09)	Dài 54cm, kéo dài 3 khúc	14	Chiếc
Dùi cui (HY – X10)	Dài 42cm	16	Chiếc
Dùi cui	Dài 35cm	12	Chiếc
Gậy 3 khúc	Dài 65cm	134	Chiếc
Dùi cui kim loại	Dài 45,5cm	27	Chiếc
Bình xịt (PS007)	Dài 15cm	69	Chiếc
Bình xịt mi ni	Dài 8cm	100	Chiếc
Bình xịt (TAKE DOWN)		68	Chiếc

- Đồ vật, tài sản thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tô Xuân H5: 02 bình xịt dài 15cm; 01 khóa số 8; 02 côn nhị khúc dài 80cm; 02 dao; 01 vật hình dạng giống khẩu súng AK bằng nhựa; 01 gậy kim loại có chuôi bọc cao su, dài lúc kéo hết khoảng 60cm, chiều dài lúc thu gọn khoảng 20cm; 02 đoạn kim loại hình trụ tròn đường kính 02cm, có rãnh xoắn, bên trong có lưỡi dao khoảng 06cm; 01 dấu mang tên Tô Xuân H5, có số điện thoại 0947484643; 01 tờ giấy ép nhựa ghi Nguyễn N, số điện thoại 0902128900; 01 sổ màu xanh kích thước 12 x 8cm.

- Đồ vật, tài sản thu giữ khi khám xét tại nhà bị cáo Phạm Ngọc D: 06 dùi cui điện (có gắn đèn pin) mã 1101; 40 dùi cui điện (có gắn đèn pin mã HD106); 02 gậy ba khúc; 02 dùi cui cao su.

- Đồ vật, tài sản thu giữ khi khám xét tại nhà và trên xe ô tô của bị cáo Nguyễn Văn L: 20 dùi cui điện màu đen dài khoảng 20cm; 02 chìa khóa ô tô chính điện (dùi cui điện dạng chìa khóa).

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo Biên bản về việc giao vật chứng tài sản ngày 22/7/2022 và Biên lai thu tiền số 0055160 ngày 22/8/2022).

6. Buộc các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước:

6.1. Bị cáo Nguyễn Văn L phải truy nộp số tiền 23.660.000 đồng;

6.2. Bị cáo Phạm Ngọc D phải truy nộp số tiền 4.600.000 đồng;

6.3. Bị cáo Vũ Kim H1 phải truy nộp số tiền 2.400.000 đồng;

6.4. Anh Nguyễn Minh L2 phải truy nộp số tiền 14.110.000 đồng;

6.5. Anh Tô Xuân H5 phải truy nộp số tiền 2.000.000 đồng;

6.6. Anh Cao Xuân K phải truy nộp số tiền 600.000 đồng.

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Đăng N, Nguyễn Văn L, Vũ Kim H1 và Phạm Ngọc D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015.

8. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án (về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án (về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông báo bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND phường H, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; UBND phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; UBND thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng